

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Anh Dũng – Cán bộ nghỉ hưu tại xã Việt lập, huyện Tân Yên.

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên.

*** *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Oanh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

*** *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Hà – Kiểm sát viên .

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn N, sinh năm 1990

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hoá: 7/12.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Bố đẻ: Không rõ.

- Mẹ đẻ: Giáp Thị L, sinh năm 1959.

- Vợ, con: Chưa có.

- Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* Nguyên đơn dân sự :

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S
Trụ sở: thôn Làng Sai, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Do ông Nguyễn Đình L, giám đốc đại diện.

- Ủy quyền cho ông Khổng Văn L, Quản lý xưởng sản xuất N (Có mặt tại phiên tòa). .

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH F.

Địa chỉ: Lô C, Khu công nghiệp Q, phường V, thành phố Bắc Ninh.

- Do ông Trác Hiến H, Tổng giám đốc đại diện.

- Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T, Trưởng phòng Ban quản lý an toàn (Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Đào Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đào Văn N— sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang là công nhân Trưởng chuyền sản xuất 10A - Xưởng sản xuất của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Công ty là đơn vị chuyên gia công một số công đoạn sản xuất dây cáp sạc điện thoại do Công ty ký kết hợp đồng gia công với Công ty Trách nhiệm hữu hạn F tại Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 09 giờ ngày 22/5/2017, khi đang làm việc tại Xưởng sản xuất của Công ty S ở xã N, huyện T thì N nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T – sinh năm 1989 ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là người trước đây làm cùng với N ở Xưởng sản xuất của Công ty tại xã N – hiện nay T đã nghỉ việc ở Công ty). Do đã từng làm công nhân ở Công ty nên T có bảo N lấy trộm 02 thùng hàng đã thành phẩm (thùng hàng đều có đặc điểm vỏ thùng bằng hộp bìa cát tông in chữ F, bên trong thùng hàng có chứa 98 bó hàng, mỗi bó hàng có chứa 10 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi nilon màu xanh chứa 01 sợi dây cáp sạc điện thoại có chiều dài khoảng 01 mét, sợi cáp có lõi kim loại bên trong và bọc nhựa bên ngoài, lõi kim loại để chờ ở hai đầu) đem ra để ở khu vực kho chứa rác của xưởng sản xuất, sau đó T sẽ đến lấy 02 thùng hàng này mang đi tiêu thụ lấy tiền rồi T và N chia nhau, N đồng ý. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi công nhân của Công ty đã về hết, trong Công ty chỉ còn N ở trong Xưởng sản xuất và bà Khổng Thị Đ – sinh năm 1965 ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là nhân viên cấp dưỡng của Công ty) đang nấu cơm tại khu vực bếp, N đã đi từ Chuyền sản xuất 10A sang khu để hàng chờ kiểm tra chất lượng lấy 01 thùng hàng đã thành phẩm của Chuyền sản xuất 6A từ trên giá hàng đặt xuống nền nhà xưởng, sau đó N lấy 01 chiếc vỏ thùng cát tông ở gần đó đặt lên trên thùng cát tông có chứa hàng (mục đích để nếu có người kiểm tra sẽ nghĩ cả 02 thùng đều là thùng bỏ) rồi bê cả 02 thùng mang ra khu vực gần

kho chứa rác của Công ty đặt 02 thùng này xuống đất. Sau đó, N quay vào trong Xưởng sản xuất tiếp tục đi đến khu vực để hàng chờ kiểm tra chất lượng lấy 01 thùng hàng đã thành phẩm của Chuyên sản xuất 9A từ trên giá hàng đặt xuống nền nhà xưởng, lấy 01 chiếc vỏ thùng cát tông ở gần đó đặt lên trên thùng cát tông có chứa hàng rồi bê cả 02 thùng mang ra khu vực gần kho chứa rác của Công ty đặt 02 thùng này xuống đất, sát gần thùng hàng của Chuyên sản xuất 6A mà N đã trộm cắp lúc trước. Sau khi trộm cắp được 02 thùng hàng đã thành phẩm của Công ty mang ra để ở khu vực gần kho chứa rác, N quay lại Xưởng sản xuất khóa cửa Xưởng lại và mang chìa khóa giao cho bà Đ rồi ra về. Khi ra ngoài cổng Công ty, N gọi điện thông báo cho T biết việc N đã lấy được 02 thùng hàng từ trong Xưởng sản xuất mang ra để ở gần kho chứa rác của Công ty và bảo T đến lấy. (BL: 80 - 110)

Sau khi N ra về, bà Đ đi ra khu vực kho chứa rác của Công ty để dọn dẹp, vận chuyển các vỏ bì cát tông ở bên ngoài vào trong nhà phế liệu thì phát hiện có 02 thùng hàng do N trộm cắp nêu trên để ở gần kho chứa rác của Công ty nên bà Đ gọi điện báo cho anh Không Văn L – sinh năm 1971 ở thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang (là quản lý của Công ty tại Xưởng sản xuất) biết. Theo sự chỉ đạo của anh L, bà Đ bê 02 thùng hàng này mang vào để ở bên trong phòng ở của bà và chốt cửa lại phòng lại, sau đó đi tắm và ăn tối. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bà Đ quay về phòng ở của mình thì không thấy 02 thùng hàng đâu nữa. (BL: 111 - 118)

Về phía Đào Văn N, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/5/2017, khi N đang trên đường về nhà thì nhận được điện thoại của T thông báo cho N biết việc T đã vào trong Công ty và nói cho N biết việc trộm cắp tài sản của T và N đã bị lộ, bảo N trốn đi. Nghe điện thoại của T xong, N không về nhà nữa mà đến nhà anh Dương Văn T – sinh năm 1979 ở thôn H, xã Việt N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (anh T là anh rể của N), kể cho anh T nghe toàn bộ diễn biến việc N trộm cắp tài sản của Công ty như đã nêu trên. Sau đó, từ ngày 23/5/2017 N tự ý nghỉ việc tại Công ty. (BL: 85, 89, 93, 97, 31- 134)

Ngày 31/5/2017, Công ty có đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện T. Quá trình làm việc, anh Không Văn L (là đại diện theo sự ủy quyền của Công ty) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD sao ra từ Camera giám sát của Công ty ghi lại hình ảnh Đào Văn N trộm cắp tài sản của Công ty ngày 22/5/2017. (BL: 18, 55 - 62)

Ngày 02/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác định hiện trường. Quá trình mở rộng hiện trường, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ tại rãnh nước trong vườn nhà ông Ngô Quang H (cách bờ tường phía tây của Công ty 35cm) 01 bó được buộc bằng dây nilon màu trắng, bên trong là 10 sợi dây nhựa màu trắng, mỗi sợi dây có chiều dài 1,040m bên trong có lõi kim loại, bên ngoài được bọc túi nilon màu xanh. (BL: 21 - 23, 32)

Ngày 21/8/2017, Cơ quan điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra cho Đào Văn N diễn lại hành vi trộm cắp của N đối với 02 thùng hàng có đặc điểm như 02 thùng hàng mà N đã trộm cắp Công ty ngày 22/5/2017. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với

lời khai của N, của người làm chứng là bà Không Thị Đ, phù hợp với hình ảnh Camera giám sát của Công ty ghi lại được về việc trộm cắp của N ngày 22/5/2017 tại Công ty. (BL: 63 - 71)

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-ĐGTS ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

“02 (hai) thùng hàng, bên trong mỗi thùng có chứa 980 sợi dây kết nối gia công (dây cáp sạc điện thoại). Sợi dây cáp có màu trắng, dài khoảng 01 mét, có giá trị là 28.629.720 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi đồng)”. (BL 39 - 40)

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Đào Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T - sinh năm 1989 ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại gia đình của T và làm việc với chính quyền xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang xác định hiện nay T không có mặt tại địa phương nơi cư trú, T đi đâu, làm gì không ai biết. Mặt khác, chiếc điện thoại của N sử dụng liên lạc với T khi phạm tội đã bị hỏng và số điện thoại N sử dụng là sim rác nên N đã vứt điện thoại và sim đi, N không nhớ được số điện thoại của N cũng như của T. Ngoài lời khai của N ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Nguyễn Văn T là người đã cùng với N thực hiện việc trộm cắp tài sản của Công ty ngày 22/5/2017 nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn T ra khỏi hồ sơ vụ án, để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 bó hàng được buộc bằng dây nilon màu trắng, bên trong là 10 sợi dây nhựa màu trắng, mỗi sợi dây có chiều dài 1,040 mét bên trong có lõi kim loại, bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu xanh thu giữ khi xác định hiện trường là sản phẩm gia công đã thành phẩm của Công ty S, có đặc điểm giống với những sản phẩm bên trong thùng hàng mà Đào Văn N đã trộm cắp của Công ty ngày 22/5/2017. Đến nay, anh Không Văn L là người đại diện theo ủy quyền cho Công ty S đề nghị cho Công ty được nhận lại số sản phẩm trên.

Ngày 07/07/2017, Đào Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền 28.629.720 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty S, tuy nhiên Công ty S chưa nhận lại số tiền này và đề nghị Tòa án giải quyết buộc N bồi thường thiệt hại cho Công ty theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Đào Văn N đã khai nhận rõ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 50/KSĐT, ngày 13/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đào Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Văn N khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 01 Điều 138; Điểm b Điểm h Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Đào Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 584; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo bồi thường 28.629.720 đồng cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/ năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Xác nhận bị cáo Đào Văn N nộp số tiền 28.629.720 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả và đảm bảo thi hành án.

* Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng Hình sự :

- Trả lại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S: 01 bó hàng được buộc bằng dây nilon màu trắng, bên trong là 10 sợi dây nhựa màu trắng, mỗi sợi dây có chiều dài 1,040 mét bên trong có lõi kim loại, bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu xanh.

Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Văn N khai nhận hành vi: Khoảng 09 giờ ngày 22/5/2017, Nguyễn Văn T bảo bị cáo trộm 02 thùng hàng đã thành phẩm (thùng hàng đều có đặc điểm vỏ thùng bằng hộp bìa cát tông in chữ FOXCONN, bên trong thùng hàng có chứa 98 bó hàng, mỗi bó hàng có chứa 10 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi nilon màu xanh chứa 01 sợi dây cáp sạc điện thoại có chiều dài khoảng 01 mét, sợi cáp có lõi kim loại bên trong và bọc nhựa bên ngoài, lõi kim loại để chờ ở hai đầu) đem ra để ở khu vực kho chứa rác của xưởng sản xuất, sau đó T sẽ đến lấy 02 thùng hàng này mang đi tiêu thụ lấy tiền rồi chia nhau thì N đồng ý. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S, ở thôn Làng S, xã N, bị cáo lấy 01 thùng hàng đã thành phẩm, sau đó bị cáo lấy 01 chiếc vỏ thùng cát tông ở gần đó đặt lên trên thùng cát tông có chứa hàng (mục đích để nếu có người kiểm tra sẽ nghĩ cả 02 thùng đều là thùng bỏ) rồi bê cả 02 thùng mang ra khu vực

gần kho chứa rác của Công ty đặt 02 thùng này xuống đất. Sau đó, bị cáo quay vào trong Xưởng sản xuất tiếp tục lấy 01 thùng hàng đã thành phẩm của Chuyên sản xuất 9A và lấy 01 chiếc vỏ thùng cát tông đặt lên trên thùng cát tông có chứa hàng rồi bê cả 02 thùng mang ra khu vực gần kho chứa rác của Công ty đặt 02 thùng này xuống đất, sát gần thùng hàng của Chuyên sản xuất 6A mà bị cáo đã trộm cắp lúc trước. Bị cáo gọi điện thông báo cho T biết việc bị cáo đã lấy được 02 thùng hàng từ trong Xưởng sản xuất mang ra để ở gần kho chứa rác của Công ty và bảo T đến lấy. T đã vào trong Công ty và nói cho bị cáo biết việc trộm cắp tài sản đã bị lộ, bảo bị cáo trốn đi.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Bản tự khai, Bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Đơn trình báo và lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của Công ty S, theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-ĐGTS ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: “02 (hai) thùng hàng, bên trong mỗi thùng có chứa 980 sợi dây kết nối gia công (dây cáp sạc điện thoại). Sợi dây cáp có màu trắng, dài khoảng 01 mét, có giá trị là 28.629.720 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 138 BLHS. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu về tài sản của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến niềm tin và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo Đào Văn N để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo đã nộp số tiền 28.629.720 để bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b điểm h điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Bị cáo Đào Văn N không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 138 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Đào Văn N bồi thường giá trị số tài sản mà bị cáo trộm cắp, không thu hồi được là 28.629.720 đồng cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S.

Xác nhận ngày 07/07/2017, bị cáo Đào Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền 28.629.720 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường, khắc phục hậu quả cho Công ty S (theo giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 14/9/2017 vào tài khoản số 3949.0.1052653 tại Kho bạc Nhà nước huyện T)

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S: 01 bó hàng được buộc bằng dây nylon màu trắng, bên trong là 10 sợi dây nhựa màu trắng, mỗi sợi dây có chiều dài 1,040 mét bên trong có lõi kim loại, bên ngoài được bọc bằng túi nylon màu xanh.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại gia đình của T và chính quyền xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang xác định hiện nay T không có mặt tại địa phương nơi cư trú, T đi đâu, làm gì không ai biết. Mặt khác, chiếc điện thoại của bị cáo N sử dụng liên lạc với T khi phạm tội đã bị hỏng và số điện thoại bị cáo N sử dụng là sim rác nên bị cáo N đã vứt điện thoại và sim đi, bị cáo N không nhớ được số điện thoại của bản thân cũng như của T. Ngoài lời khai của bị cáo N ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Nguyễn Văn T là người đã cùng với bị cáo N thực hiện việc trộm cắp tài sản của Công ty S ngày 22/5/2017 nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn T ra khỏi hồ sơ vụ án, để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 01 Điều 138; Điểm b Điểm h Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn Nguyên 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Đào Văn N bồi thường 28.629.720 đồng cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/ năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng Hình sự :

- Trả lại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và sản xuất thương mại công nghệ Mặt trời S: 01 bó hàng được buộc bằng dây nilon màu trắng, bên trong là 10 sợi dây nhựa màu trắng, mỗi sợi dây có chiều dài 1,040 mét bên trong có lõi kim loại, bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu xanh.

(Vật chứng theo lệnh xuất kho vật chứng số: 39/LXK ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang)

- Xác nhận bị cáo Đào Văn N nộp số tiền 28.629.720 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả và đảm bảo thi hành án.

5. Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 – BLTTHS; điểm a điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đào Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa